

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ H
TỈNH T.T.H**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2021/HS-ST

Ngày: 15/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ H - TỈNH TT H**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông H Quang Bình .

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thuận, là thư ký Tòa án nhân dân T phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá S và ông Nguyễn Ng Hiếu. Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân T phố H (60 Nguyễn Huệ- T phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2021/QĐXXST- HS, ngày 26 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn T L (Tên gọi khác: Bôn); sinh ngày: 18 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: tổ 15, khu vực 4, phường Hương L, T phố H, tỉnh T.T.H; nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn TN và bà: Nguyễn Thị Hạnh; Có 1 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021, đến ngày 14/9/2021 được thay thế biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Thiện Đ (Tên gọi khác: Đan); sinh ngày: 08 tháng 5

năm 1998 tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: số 13/149 H.V, phường Phú Hội, T phố H, tỉnh T.T.H; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thiện Khang và bà: Nguyễn Thị Lệ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Võ Đình S; sinh ngày: 11 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: số 14/17 T.Q.K, phường An H, T phố H, tỉnh T.T.H; nghề nghiệp: Thợ làm giày; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Đình Uyên và bà: Trần Thị Bé; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 17/5/2019, bị Công an T phố H xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 24/12/2019, bị Công an huyện Phú Vang, tỉnh T.T.H xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 31/12/2019, bị Công an T phố H xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Lê Nhật H; sinh ngày: 02 tháng 7 năm 1997 tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: tổ 5, phường T.C, thị xã H.T, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Huỳnh và bà: Ngô Thị Hồng Hạnh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Võ Thị Hồng N; sinh ngày: 23 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: số 14/17 T.Q.K, phường An H, T phố H, tỉnh T.T.H; Nghề

nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Đình Uyên và bà: Trần Thị Bé; Có 1 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Phan Nhật T; sinh ngày: 05 tháng 5 năm 1987 tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: số 50/62 H Thị Loan, phường A.T, T phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Cúc và bà: H Thị Hương; Có 1 con sinh năm 2009; Tiền án: 2, tiền sự: Không.

- Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân T phố H, tỉnh T.T.H xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 178/2017/HSST).

- Ngày 21/11/2017, bị Tòa án nhân dân T phố H, tỉnh T.T.H xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại Bản án số 178/2017/HSST buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù (Bản án số 261/2017/HSST).

Quá trình nhân thân:

- Ngày 04/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh T.T.H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 17/2007/HSST).

- Ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh T.T.H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 192/2013/HSPT).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2021, đến ngày 26/7/2021 được thay thế biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Phan Nhật T, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 50/62 H Thị Loan, phường A.T, T phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Phan Thị Minh Ch, sinh năm 1991

Địa chỉ: 2/66 H Sa, phường Thuận An, T phố H, tỉnh T.T.H, (có mặt)

2/ Anh Phan Nhật T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 50/62 H Thị Loan, phường A.T, T phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

3/ Chị Lê Minh Th, sinh năm 2002

Địa chỉ: 8/42 Xã Tắc, phường Thuận H, T phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

4/ Ông Lê Thái H, sinh năm 1971

Địa chỉ: 8/42 Xã Tắc, phường Thuận H, T phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

5/ Chị Ngô Thị Thanh Ng, sinh năm 1994

Địa chỉ: 05 Mang Cá, phường Thuận Lộc, T phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

-Người làm chứng:

Anh Lê Văn T (có mặt), chị Ngô Thị Hồng Đ (vắng mặt), ông Phan Văn C (có mặt), chị Đoàn Thị Á (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 28/3/2021, Phan Nhật T đi đến quán cà phê ở số 81 Cao Xuân D, phường Võ Dạ, T phố H do Nguyễn T L làm chủ để đánh bạc. Tại đây, L sử dụng máy tính kết nối mạng internet để đánh bạc bằng hình thức “Keno tài xỉu” thắng thua bằng tiền với T. Một lúc sau, do bận việc nên L cùng Võ Thị Hồng N rời khỏi quán. L giao lại cho nhân viên quán là Nguyễn Thiện Đ tiếp tục theo dõi, quản lý quá trình đánh bạc với T. Mỗi lượt đánh từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày thì T thua tổng cộng số tiền 13.000.000 đồng.

Do không có tiền để trả nên T nói với Đ sẽ đi rút tiền từ cây ATM để trả. Đ đồng ý và nói Võ Đình S đi cùng. T điều khiển xe mô tô chở S, còn Đ điều khiển

xe mô tô 75F1-922.17 đi một mình. Khi đến quầy rút tiền khu vực ngã 6 H.V - Lê Quý Đôn, T phở H, T rút tiền nhưng không có. Sau đó, T tiếp tục nói Đ và S đi đến đoạn đường sắt ở khu vực đường Ngự Bình, phường An Cựu, T phở H lấy tiền trả nhưng cũng không có. Đ gọi điện thoại cho L thông báo việc T thua tiền đánh bạc 13.000.000 đồng nhưng không có tiền trả thì L nói, về quán rồi tính tiếp. Đ gọi điện thoại cho Lê Nhật H đến hỗ trợ đưa T về lại quán. H đồng ý và điều khiển xe mô tô 75F1-228.65 đến nơi Đ, S, T đang đứng. Sợ T trốn nên S chở T, Đ và H điều khiển xe đi sau. Khi đi đến đoạn đường sắt giao với đường Lương Văn Can, phường An Cựu, T phở H, T nhảy khỏi xe mô tô bỏ chạy thì bị S đuổi theo bắt giữ lại và cùng Đ, H dùng tay, chân đánh vào người của T gây thương tích. Cả nhóm gồm S, Đ và H ép buộc T lên xe để chở về lại quán cà phê. S điều khiển xe mô tô 75F1-228.65 chở T ngồi giữa, H ngồi sau cùng để giữ T, Đ điều khiển xe mô tô 75F1-922.17 đi theo sau, còn xe của T gửi lại nhà dân gần đó.

Khi cả nhóm đưa T về lại quán cà phê số 81 Cao Xuân D thì gặp L và N. Tại đây, cả nhóm vây quanh T ép T gọi điện thoại cho người nhà đem tiền đến trả nợ mới thả T về. Khi T gọi người nhà chưa bắt máy thì Đ và H tiếp tục đánh T và liên tục yêu cầu T gọi cho người nhà đưa tiền đến trả.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, người nhà của T gồm Phan Nhật T (em trai T), Phan Thị Minh Ch (Em gái T), Lê Văn TN (em rể T) và Ngô Thị Hồng Đ (người yêu T) đến thì cả nhóm L, Đ, S, H, N yêu cầu phải trả đủ tiền mới cho T về. Chị Ch đưa 01 sợi dây chuyền và 02 chiếc nhẫn vàng cho nhóm L nhưng nhóm của L không đồng ý. Chị Ch mang số vàng nêu trên đi cầm cố được 4.500.000 đồng. Khi về đến quán, Chị Ch nói: “Có 4.500.00 đồng không lấy thì thôi” nhưng N không đồng ý và nói: “Tụi bây nợ tiền họ mà nói vui rứa”. Thương lượng được một lúc thì nhóm L đồng ý lấy 4.500.000 đồng rồi đưa cho N cất giữ. Đồng thời, yêu cầu T viết giấy mượn tiền và để lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 75F1-034.87, khi nào trả tiền đủ thì lấy xe về. Sau khi được thả,

T được người nhà đưa đến bệnh viện Trung ương H cấp cứu, điều trị và trình báo với Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn T L:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng.

+ 15 file dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ máy tính của Nguyễn T L ra giấy A4 có nội dung liên quan đến quá trình đánh bạc.

+ 01 CPU, màu đen, phía trước có chữ VSP TECHNOLOGY SPREAD.

+ 01 màn hình máy tính nhãn hiệu VOA

- Thu của Nguyễn Thiện Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu vàng và 01 giấy mượn tiền do Phan Nhật T viết.

- Thu của Lê Nhật H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

- Thu của Võ Thị Hồng N: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 75F1-922.17.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 75F1-228.65.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 75F1-034.87.

Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự T phố H giám định và kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75F1-034.87, màu trắng xanh đen tại thời điểm ngày 28/3/2021 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 123-21/TgT ngày 29/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh T.T.H kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Nhật T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Xây xát da nông vùng thái dương phải. 0,5%

Xây xước da nông vùng mặt. 1,5%.

Chấn thương vùng mũi, gãy vách ngăn mũi, theo dõi gãy xương chính mũi, hiện đang điều trị, chưa đánh giá hết tổn thương và di chứng chức năng. 7%.

Chấn thương tai trái gây thủng một vùng màng nhĩ, đang điều trị, chưa đánh giá hết tổn thương và di chứng chức năng chưa xếp tỷ lệ.

Chạm thương phần mềm vai phải để lại vết biến đổi sắc tố da. 0,5%.

Xây xước da nông vai trái. 1%.

Đa xây xước da nông vùng lưng phải. 1%.

Chấn thương cột sống thắt lưng gãy mỏm ngang L1, L2, L3, L4 phải và L2 trái, đang điều trị, chưa đánh giá di chứng chức năng. 25%.

Xây xước da nông gối phải. 0,5%.

Xây xước da nông cẳng chân trái. 0,5%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm)

3. Vật gây:

Vết xây xước da nông và sưng nề vùng thái dương phải do tác động tương hỗ với diện tày xô xảm, phù hợp ngã va đầu vào mặt nền.

Chấn thương vùng mũi, chấn thương mắt trái, xây xước chân mày trái, khước trong mắt trái do vật tày có mật độ mềm kèm cạnh nhỏ tác động, phù hợp nắm đấm tay và móng tay.

Vết bầm tím vai phải do tác động tương hỗ với diện tày, có cùng cơ chế tổn thương vùng thái dương phải.

Vết xây xước da nông vùng sau vai trái do tác động của vật tày có cạnh kiểu sượt qua, theo hướng từ dưới lên.

Đa xây xước da nông vùng lưng và chấn thương gãy mỏm ngang xương sống từ L1-L4 do tác động tương hỗ với vật tày có cạnh nhỏ theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Vết xây xát da gối phải do ma sát với diện tà, phù hợp ngã khuỵu gối xuống mặt nền tạo nên.

Vết xây xát cẳng chân trái do tác động tương hỗ với vật tà theo kiểu trượt qua hướng từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 184-21/TgT ngày 25/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh T.T.H kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Nhật T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết biến đổi sắc tố da vùng thái dương phải. 0,5%.

Vết biến đổi sắc tố da vùng mặt. 1,5%.

Chấn thương vùng mũi, gãy xương chính mũi và gãy vách ngăn mũi đã phẫu thuật chỉnh hình hiện xương chính mũi thẳng trục đúng vị trí giải phẫu, vách ngăn lệch phải ảnh hưởng thông khí mũi phải. 11%.

Chấn thương tai trái gây thủng lỗ nhỏ trung tâm màng nhĩ đang liền sẹo, hiện không ảnh hưởng chức năng nghe. 0%.

Vết biến đổi sắc tố da vai phải. 0,5%.

Vết biến đổi sắc tố da vai trái. 1%.

Các vết biến đổi sắc tố da vùng lưng phải. 1%.

Chấn thương cột sống thắt lưng gãy mỏm ngang L1, L2, L3, L4 phải và L2 trái, điều trị nội khoa, hiện cân non, không ảnh hưởng chức năng. 25%.

Vết biến đổi sắc tố da gối phải. 0,5%.

Vết biến đổi sắc tố da cẳng chân trái. 0,5%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm)

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố H đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phan Nhật T xe 75F1-034.87; ông Lê Thái H xe mô tô 75F1-922.17, chị Ngô Thị

Thanh Ng xe mô tô biển kiểm soát 75F1-228.65 và chị Phan Thị Minh Ch số tiền 4.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H và Võ Thị Hồng N đã bồi thường cho Phan Nhật T tổng cộng số tiền 21.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 326/CT-VKS-HS ngày 21/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân T phố H đã truy tố Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H và Võ Thị Hồng N về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 169 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S và Lê Nhật H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn T L và Nguyễn Thiện Đ về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phan Nhật T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 169, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo Võ Thị Hồng N áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn T L 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, Nguyễn Thiện Đ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, Võ Đình S 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, Lê Nhật H 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù và Võ Thị Hồng N 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng, về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thiện Đ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, Võ Đình S 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, Lê Nhật H 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn T L 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, Nguyễn Thiện Đ 9 tháng đến 1 năm tù, về tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1

Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Nhật T 9 tháng đến 1 năm tù, về tội “Đánh bạc”.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu vàng; 01 CPU, màu đen, phía trước có chữ VSP TECHNOLOGY SPREAD; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu VOA. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Vào khoảng 02 giờ ngày 28/3/2021, tại quán cà phê số 81 Cao Xuân D, phường Võ Dạ, T phố H, Nguyễn T L và Nguyễn Thiện Đ đã sử dụng mạng internet để đánh bạc bằng hình thức “*Keno tài xỉu*” thắng thua bằng tiền với Phan Nhật T. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 13.000.000 đồng, nên các bị cáo phạm vào tội "Đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn T L và Nguyễn Thiện Đ đã sử dụng mạng internet để đánh bạc nên phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Nhật T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phan Nhật T sau khi đánh bạc thua, không có tiền trả nên vòng vo, nói dối đi rút tiền từ cây ATM ở khu vực ngã 6 H.V, rồi đến đường Ngự Bình để lấy tiền trả nợ nhằm có cơ hội bỏ chạy nên bị Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S và Lê Nhật H dùng tay, chân đánh gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Nhật T được giám định là 37%, nên các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S và Lê Nhật H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh Phan Nhật T, Nguyễn T L yêu cầu Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H đưa T về quán cà phê số 81 Cao Xuân D, phường Võ Dạ, T phố H và giữ T ở đó. Tại đây, L, Đ, S, H và Võ Thị Hồng N dùng sức ép, đánh đập, buộc T gọi điện thoại cho người thân đưa số tiền 13.000.000 đồng đến trả mới thả cho T về. Sau khi người nhà T đưa số tiền 4.500.000 đồng và để lại xe mô tô nhãn hiệu 75F1-034.87 thì cả nhóm mới thả cho T về, nên các bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H và Võ Thị Hồng N phạm tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 169 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng; đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện tội phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức phức tạp. Đối với tội "Đánh bạc", bị cáo L, T chịu trách nhiệm với vai trò chính; Bị cáo Đ đồng phạm với bị cáo L. Đối với tội "Cố ý gây thương tích", Đ là người chịu trách nhiệm chính và cũng là người thực hành; Các bị cáo H và S là người thực hành tích cực. Tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", L là người khởi xướng, yêu cầu Đ, S và H đưa T về quán dùng sức ép, bắt giữ T, buộc T gọi điện cho người nhà đưa tiền đến chuộc nên L phải chịu trách nhiệm chính, các bị can Đ, S, H và N chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là người giúp sức, trong đó N là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Phan Nhật T phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Đối với tội "Đánh bạc", các bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Phan Nhật T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tội "Cố ý gây thương tích" và "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài

sản”, các bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H và Võ Thị Hồng N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại và T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng; Đối với tội “Đánh bạc”, “Cố ý gây thương tích” và “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, các bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H và Võ Thị Hồng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo Võ Thị Hồng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có vai trò không đáng kể, nhân thân tốt, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo trở T người tốt.

[5] Trách nhiệm dân sự: không có ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 CPU, màu đen, phía trước có chữ VSP TECHNOLOGY SPREAD; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu VOA, đây là công cụ phạm tội, nên tịch thu sung công. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu vàng, các điện thoại này các bị cáo dùng liên lạc nhau để bàn việc bắt anh T, nên tịch thu sung công.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người T hành tố tụng là hợp pháp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T L Nguyễn Thiện Đ và Phan Nhật T phạm tội "Đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S và Lê Nhật H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Các bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H và Võ Thị Hồng N phạm tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn T L 1 năm 3 tháng tù, Nguyễn Thiện Đ 1 năm tù, về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Nhật T 9 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến ngày 26/7/2021 là 1 tháng 10 ngày.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thiện Đ 1 năm 6 tháng tù, Võ Đình S 1 năm 3 tháng tù, Lê Nhật H 1 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 169, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo Võ Thị Hồng N áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn T L 1 năm 9 tháng tù, Nguyễn Thiện Đ 1 năm 6 tháng tù, Võ Đình S 1 năm 6 tháng tù, Lê Nhật H 1 năm 3 tháng tù và Võ Thị Hồng N 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

Giao bị cáo Võ Thị Hồng N cho ủy ban nhân dân phường An H, T phố H, tỉnh T.T.H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, hình phạt chung các bị cáo phải chấp hành là:

Bị cáo Nguyễn T L phải chấp hành 3 năm tù, Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/3/2021 đến ngày 14/9/2021 là 5 tháng 16 ngày.

Bị cáo Nguyễn Thiện Đ phải chấp hành 4 năm tù, Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam từ ngày 29/3/2021.

Bị cáo Võ Đình S phải chấp hành 2 năm 9 tháng tù, Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam từ ngày 29/3/2021.

Bị cáo Lê Nhật H phải chấp hành 2 năm 3 tháng tù, Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam từ ngày 29/3/2021.

Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên bố:

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số Seri F2LDJKMB0D41 bên trong có sim 0703941111; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imel 354406060220747; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu vàng, số Seri C39XMD0JKPHJ; 01 CPU, màu đen, có dòng chữ VSP TECHNOLOGY SPREAD; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu VOA. Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự T phố H.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn T L, Nguyễn Thiện Đ, Võ Đình S, Lê Nhật H Võ Thị Hồng N và Phan Nhật T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + VKS Tỉnh TT H
- + VKS TP H.
- + THA TP H
- + Công an TP H
- + Sở Tư pháp
- + PV 06
- + Bị cáo
- + Những người tham gia tố tụng
- + Lưu HS, dán án

Hoàng Quang Bình